TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚC THỌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30/2023/QĐCNTTLH	*Phúc Thọ, ngày 30 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 351, 353, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 05 tháng 02 năm 2023 của anh Lê Văn L và đơn đề nghị của bà Kiều Thị H đề ngày 06/3/2023

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 3 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ việc của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Nguyên đơn: Anh **Lê Văn L**, sinh năm 1991;
Bị đơn: Chị **Nguyễn Kiều Tố Ng**, sinh năm 1990
Địa chỉ: Đều ở Thôn N, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội.
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà **Kiều Thị H**, sinh năm 1967
Địa chỉ: Thôn Tr, xã Th, huyện P, TP Hà Nội

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 3 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 3 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn L và chị Nguyễn Kiều Tố Ng.

- Về con chung: Anh L và chị Ng có 02 con chung là cháu Lê Phúc L1, sinh ngày 03/9/2013 và cháu Lê Tấn T sinh ngày 20/12/2015. Anh chị thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Lê Phúc L1 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Lê Tấn T cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, về nợ: Anh L và chị Ng xác định, anh chị có vay của mẹ đẻ chị Ng là bà Kiều Thị H số tiền 90.000.000đ (*Chín mươi triệu đồng*) để làm nhà. Anh L, chị Ng và bà H đã thống nhất thỏa thuận: Anh L chịu trách nhiệm trả toàn bộ số tiền 90.000.000đ (*Chín mươi triệu đồng*) cho bà Kiều Thị H.

Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh L không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì anh L còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Các tài sản khác anh L, chị Ng không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- Tòa án nhân dân Tp.Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ;
- UBND xã V;
- Lưu: Hồ sơ/ VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Minh Loan